



Working Paper 2022.2.1.03
- Vol 2, No 1

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP THEO HƯỚNG
SÁNG TẠO VÀ BỀN VỮNG CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM**

Lê Như Minh¹

Sinh viên K58 - Quản trị kinh doanh quốc tế

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Phúc Thuận

Sinh viên K56 - Kinh tế đối ngoại

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Tường Vy, Phạm Thị Hoài Linh

Sinh viên K58 - Kinh tế đối ngoại

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Võ Hoàng Kim An

Giảng viên bộ môn Kinh doanh và Thương mại quốc tế

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt

Khởi nghiệp được xem là một trong những hoạt động đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia. Trên cơ sở định hướng tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam, nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam thông qua 331 mẫu quan sát. Kết quả phân tích cho thấy động lực cá nhân tác động gián tiếp đến ý định khởi nghiệp thông qua định hướng đổi mới sáng tạo; giá trị liên quan đến môi trường tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua định hướng bền vững; phần thưởng nội sinh có tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua định hướng bền vững; phần thưởng ngoại sinh có tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua khát vọng khởi nghiệp. Nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò điều tiết của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong mối quan hệ giữa định hướng đổi mới sáng tạo và ý định khởi nghiệp. Từ đó, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp cho người khởi nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học hay các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và Chính phủ nhằm thúc đẩy ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam.

Từ khóa: ý định khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và bền vững, môi trường, phát triển bền vững, thanh niên Việt Nam

¹ Tác giả liên hệ, Email: lenhuminh1912215276@ftu.edu.vn

FACTORS AFFECTING VIETNAMESE YOUTH'S INNOVATIVE AND SUSTAINABLE ENTREPRENEURIAL INTENTION

Abstract

Entrepreneurship is considered as one of the activities that greatly contributes to the economic growth of a country. On the basis of Vietnam's sustainable economic growth orientation, this study aims to explore the factors affecting the innovative and sustainable entrepreneurial intention of Vietnamese youth through 331 observational samples. The analysis results show that personal motivation has an indirect impact on entrepreneurial intention through innovation orientation; environmental values indirectly affect entrepreneurial intention through sustainability orientation; intrinsic rewards have an indirect effect on entrepreneurial intention through sustainability orientation; extrinsic rewards have an indirect effect on entrepreneurial intention through entrepreneurial aspirations. The study also shows the regulatory role of startup support organizations in the relationship between innovation orientation and entrepreneurial intention. Since then, a number of solutions have been proposed for startups, research institutions, universities or start-up support organizations and the Government to promote Vietnamese youth's entrepreneurial intentions towards innovation and sustainability.

Keywords: entrepreneurial intention, innovative and sustainable, environment, sustainable development, Vietnamese youth

1. Giới thiệu chung

Trong quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là trong khoảng thời gian gần đây, các quốc gia phải đối mặt với các vấn đề về thiên nhiên, môi trường và con người. Những vấn đề này gây ra áp lực thành lập nguyên tắc tổ chức nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển con người, đồng thời duy trì khả năng của các hệ thống tự nhiên trong việc cung cấp các nguồn tài nguyên mà nền kinh tế và xã hội phụ thuộc vào. Nhận thức về những tác động của môi trường tự nhiên và xã hội ngày từ nhỏ, hơn ai hết, giới trẻ là những người có ý thức, khao khát muốn thay đổi những điều này. Họ cũng là nhóm người có khao khát muốn khởi nghiệp nhất trong các nhóm tuổi. Theo Báo cáo nghiên cứu thể hệ trẻ Việt Nam được thực hiện bởi Hội đồng Anh, hơn một phần ba (37%) đáp viên được khảo sát cho biết họ có kế hoạch bắt đầu kinh doanh. Sự kết hợp giữa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và ý thức giảm tác động đến xã hội là kim chỉ nam cho thanh niên Việt Nam. Điều này cũng được ủng hộ qua một số đề án của Chính phủ, cụ thể, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo tác động xã hội là một trụ cột ưu tiên theo Đề án 844 - Bộ Khoa học và Công nghệ (Đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia), hay Đề án 1665 - Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp).

Tuy là một trong những quốc gia có tinh thần khởi nghiệp cao nhất thế giới và các công ty khởi nghiệp có tiềm năng lớn để phát triển, Việt Nam lại có số lượng các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và bền vững ở nhóm thấp với chỉ khoảng 3000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (Tập chí Echelon của Singapore, 2020). Một số thách thức nổi bật hiện nay của các công ty khởi nghiệp tại Việt Nam có thể kể đến như khả năng tiếp cận tài chính hạn chế, thiếu nguồn lực đầu vào, thiếu kiến thức và kỹ năng kinh doanh, vấn đề sở hữu trí tuệ, khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính cần thiết,... Chính vì thế, khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo và bền vững sẽ góp phần khắc phục những hạn chế trên, tạo ra một nền kinh tế ổn định, bền vững.

Hiện tại, các bài nghiên cứu ngoài nước tuy có sự đa dạng nhất định trong các khía cạnh nghiên cứu nhưng rất khó để áp dụng vào môi trường khởi nghiệp tại Việt Nam do sự khác biệt rất lớn về môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc biệt là các chính sách về khởi nghiệp. Trong khi đó, những công trình trong nước thường tập trung vào nghiên cứu các ý định khởi nghiệp nhưng chưa đề cập đến yếu tố bền vững và sáng tạo hoặc có yếu tố khởi nghiệp bền vững nhưng rất ít. Vì vậy, nhóm tác giả quyết định thực hiện đề tài nghiên cứu về khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam. Nghiên cứu này hệ thống hóa cơ sở lý thuyết liên quan đến khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo và bền vững, xây dựng khung nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam, sử dụng phương pháp phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM để xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố. Từ đó đề xuất giải pháp cho từng đối tượng nhằm mục tiêu góp phần gợi mở các định hướng để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo bền vững và làm tiền đề cho các nghiên cứu sâu hơn sau này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và bền vững

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và bền vững được kết hợp từ những yếu tố sáng tạo - bền vững. Những phương pháp được khai thác và tạo ra nhiều sản phẩm mới, không những mang lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp mà còn tạo ra nhiều giá trị mới cho môi trường và xã hội. Sự đổi mới này là phương tiện để đáp ứng nhu cầu, giải quyết những vấn đề còn tồn đọng trong xã hội, tạo ra lợi nhuận nhằm theo đuổi các mục tiêu bền vững và tạo nên sự thay đổi cho xã hội và môi trường (Gerlach, 2003). Vì thế, lợi nhuận trong khởi nghiệp sáng tạo, bền vững như là một công cụ, phương tiện để doanh nghiệp thực hiện những mục tiêu xã hội (Gerlach, 2003; Kyrö, 2001).

Hai yếu tố sáng tạo và bền vững kết hợp với nhau thông qua việc thiết lập mục tiêu cốt lõi và lợi thế cạnh tranh trong quá trình khởi nghiệp. Doanh nhân khởi nghiệp bền vững, sáng tạo xác định các cơ hội cho những đổi mới liên quan đến tính bền vững, và sau đó tìm cách thực hiện thành công những đổi mới, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới đạt được những mục tiêu bền vững này (Gerlach, 2003).

2.1. Ý định khởi nghiệp

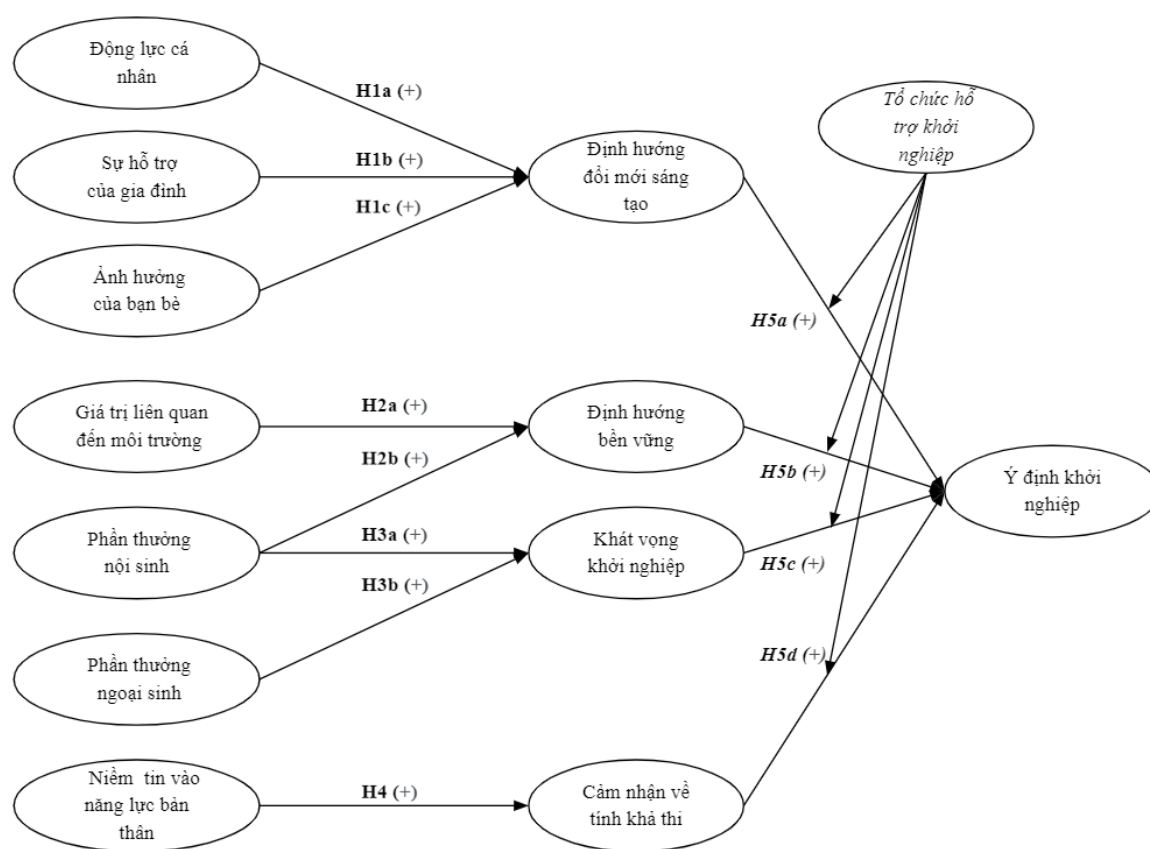
Ý định được Bratman (1987) định nghĩa là một trạng thái tâm lý thể hiện sự cam kết thực hiện một hành động hoặc các hành động trong tương lai, liên quan đến các hoạt động lập kế hoạch và suy nghĩ trước. Ajzen (2011) định nghĩa ý định là trạng thái một người sẵn sàng thực hiện một hành vi nhất định. Quan niệm của Ajzen khá rộng, chỉ rõ rằng ý định là các chỉ số về mức độ cố gắng và mức độ nỗ lực mà một người bỏ ra.

Ý định khởi nghiệp được Engle và cộng sự (2010) cho rằng là sự quyết định bắt đầu một công việc kinh doanh mới với kế hoạch và mục tiêu phù hợp. Ý định có thể ở nhiều mức, từ thấp, trung bình đến cao tùy theo bản thân người khởi nghiệp (Thompson, 2009). Có thể thấy, định nghĩa của Ajzen phù hợp với ý định khởi nghiệp vì nó bao hàm các yếu tố động lực và các hoạt động xảy ra sau khi ý định khởi nghiệp được hình thành nên.

2.2. Mô hình và các giả thuyết nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đề xuất một khung nghiên cứu mới về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam dựa trên hai khung lý thuyết là Thuyết

hành vi dự định (TPB) - một trong những lý thuyết quan trọng nhất trong lĩnh vực nghiên cứu tâm lý xã hội để dự đoán hành vi con người và Mô hình sự kiện khởi nghiệp (SEE). Trong đó, kế thừa và phát triển “Thái độ đối với hành vi” từ TPB và phát triển thành thái độ “Định hướng đổi mới sáng tạo” và “Định hướng bền vững”; “Cảm nhận về mong muốn” từ SEE được phát triển thành “Khát vọng khởi nghiệp”, “Cảm nhận về tính khả thi” giữ nguyên từ SEE; Vai trò điều tiết của “Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp” được kế thừa và điều chỉnh từ “Vai trò của Chính phủ” của Norzahidah Buhari và cộng sự (2019). Tiếp tục phát triển các yếu tố ảnh hưởng đến “Định hướng đổi mới sáng tạo” từ Shahzad và cộng sự (2021) bao gồm “Động lực cá nhân”, “Sự hỗ trợ của gia đình”, “Ảnh hưởng của bạn bè”. Kế thừa từ Sher và cộng sự (2019) các yếu tố ảnh hưởng đến “Định hướng bền vững” bao gồm “Giá trị liên quan đến môi trường”, “Phần thưởng nội tại”; các yếu tố ảnh hưởng đến “Khát vọng khởi nghiệp” bao gồm “Phần thưởng nội tại”, “Phần thưởng ngoại sinh” “Niềm tin vào năng lực bản thân” ảnh hưởng đến “Cảm nhận về tính khả thi”.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất (2022)

Định hướng đổi mới sáng tạo làm tăng tính cởi mở, thúc đẩy tư duy mới và tạo điều kiện thuận lợi để hiện đại hóa những ý tưởng sẵn có bằng việc áp dụng công nghệ mới (Khan và cộng sự, 2020). Người có định hướng đổi mới sáng tạo là những người chấp nhận rủi ro, cố gắng tìm sự đổi mới, áp dụng linh hoạt vào dự án kinh doanh để đạt được hiệu quả tốt hơn (Kotabe và cộng sự, 2002). Các bằng chứng thực nghiệm cho thấy động lực cá nhân, sự hỗ trợ của gia đình, ảnh hưởng của bạn bè cho thấy tác động tích cực đến ý định khởi nghiệp thông qua định hướng đổi mới sáng tạo. Vì vậy, nhóm đặt các giả thuyết sau:

H1a: Định hướng đổi mới sáng tạo đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa động lực cá nhân và ý định khởi nghiệp.

H1b: Định hướng đổi mới sáng tạo đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa sự hỗ trợ của gia đình và ý định khởi nghiệp.

H1c: Định hướng đổi mới sáng tạo đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa ảnh hưởng của bạn bè và ý định khởi nghiệp.

Định hướng bền vững được chỉ ra trong các nghiên cứu trước về mối liên hệ đáng kể với dự định khởi nghiệp của sinh viên (Hockerts và Wüstenhagen, 2010). Ngoài ra, giá trị môi trường và phần thưởng nội sinh có mối liên hệ chặt chẽ với thái độ hướng đến khởi nghiệp bền vững (Demirel và cộng sự, 2019), từ đó tác động tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên. Trên cơ sở đó, nhóm đặt ra các giả thuyết sau:

H2a: Định hướng bền vững đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa giá trị môi trường và ý định khởi nghiệp.

H2b: Định hướng bền vững đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa phần thưởng nội sinh và ý định khởi nghiệp.

Khát vọng khởi nghiệp thể hiện mức độ hấp dẫn của sự nghiệp kinh doanh cụ thể đối với một cá nhân (Krueger, 1993). Theo Fitzsimmons và Douglas (2011), khát vọng này là cần thiết và cơ bản cho các ý định kinh doanh. Sher và cộng sự (2019) cho rằng phần thưởng nội sinh và phần thưởng ngoại sinh hỗ trợ quá trình nhận biết và đánh giá cơ hội kinh doanh thông qua khát vọng khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, nhóm đặt ra các giả thuyết sau:

H3a: Khát vọng khởi nghiệp đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa phần thưởng nội sinh và ý định khởi nghiệp.

H3b: Khát vọng khởi nghiệp đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa phần thưởng ngoại sinh và ý định khởi nghiệp.

Cảm nhận về tính khả thi là nhân tố cấu thành quan trọng trong quá trình hình thành ý định khởi nghiệp (Piperopoulos và Dimov, 2015). Sher và cộng sự (2019) chỉ ra niềm tin vào năng lực bản thân tác động tích cực gián tiếp đến ý định khởi nghiệp thông qua cảm nhận về tính khả thi. Trên cơ sở đó, nhóm đặt ra giả thuyết sau:

H4: Cảm nhận về tính khả thi đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa niềm tin vào năng lực bản thân và ý định khởi nghiệp.

Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp có thể cung cấp các khóa đào tạo về kỹ năng, kiến thức liên quan đến khởi nghiệp, tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào mạng lưới kết nối khởi nghiệp (Winters, 2009), tạo môi trường kích thích tính sáng tạo và định hướng bền vững trong dự án khởi nghiệp của thanh niên (Yun và Zhao, 2020). Các nghiên cứu trước chỉ ra rằng tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp không có vai trò điều tiết mối quan hệ giữa các nhân tố về cá nhân và môi trường xung quanh với ý định khởi nghiệp (Shariff và cộng sự, 2010). Trên cơ sở đó, nhóm đặt ra các giả thuyết sau:

H5a: Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa định hướng đổi mới sáng tạo và ý định khởi nghiệp.

H5b: Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa định hướng bền vững và ý định khởi nghiệp.

H5c: Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa khát vọng khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp.

H5d: Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa cảm nhận về tính khả thi và ý định khởi nghiệp.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thu thập số liệu

Khảo sát được tiến hành dưới hình thức bảng hỏi trực tuyến trên toàn quốc, đối tượng khảo sát bao gồm nhóm thanh niên đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam trong nhóm tuổi từ 18 - 30. Theo Hair và cộng sự (2006), kích thước mẫu trong phân tích nhân tố khám phá EFA của đề tài này phải từ 255. Theo Tabachnick và Fidell (2007), kích thước mẫu cho mô hình hồi quy đa biến của đề tài này phải từ 106. Theo Bollen (1989), kích thước mẫu phù hợp với mô hình SEM của đề tài này là từ 255. Vì đề tài sử dụng cả 3 phương pháp nên kích thước mẫu tối thiểu của đề tài là 255.

Thời gian khảo sát chính thức được thực hiện trong một tháng từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2022. Với 1256 mẫu khảo sát được phát ra, nhóm tác giả thu về được 429 phản hồi, trong đó có 384 mẫu hợp lệ và 331 đáp viên trả lời là đã từng/có ý định khởi nghiệp.

3.2. Phương pháp phân tích

Từ 331 phiếu trả lời hợp lệ, nhóm tác giả sử dụng các kỹ thuật phân tích định lượng bao gồm: kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA, phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM và phân tích biến trung gian, phân tích biến điều tiết, kiểm định sự khác biệt.

4. Kết quả nghiên cứu

Các bước phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA đã được thực hiện, cho ra kết quả là 13 thang đo thỏa mãn độ tin cậy, tính hội tụ và phân biệt.

Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) được sử dụng cho ra các chỉ số phù hợp với mô hình gồm: $CMIN/df = 1,730 < 3$, $CFI = 0,908 > 0,9$, $GFI = 0,822 > 0,8$, $TLI = 0,917 > 0,9$, $RMSEA = 0,047 < 0,06$, $PCLOSE = 0,905 > 0,05$.

Với tiêu chuẩn độ tin cậy là 95%, kết quả kiểm định các mối quan hệ như sau: động lực các nhân có tác động đến định hướng đổi mới sáng tạo; giá trị môi trường và phần thưởng nội sinh có tác động đến định hướng bền vững; phần thưởng ngoại sinh có tác động đến khát vọng khởi nghiệp; định hướng đổi mới sáng tạo, định hướng bền vững và khát vọng khởi nghiệp có tác động đến ý định khởi nghiệp. Trong khi đó, các mối quan hệ: sự hỗ trợ của gia đình, ảnh hưởng của bạn bè không tác động đến định hướng đổi mới sáng tạo; phần thưởng nội sinh không tác động đến khát vọng khởi nghiệp; niềm tin vào bản thân không tác động đến cảm nhận tính khả thi; cảm nhận tính khả thi không tác động đến ý định khởi nghiệp.

Bảng 1. Kết quả kiểm định các mối quan hệ trong mô hình

Mối quan hệ	Sig
IO $\leftarrow$ PM	0,000
IO $\leftarrow$ FS	0,333
IO $\leftarrow$ PI	0,211
SO $\leftarrow$ EV	0,000
SO $\leftarrow$ IR	0,000
SI $\leftarrow$ IR	0,292
SI $\leftarrow$ ER	0,000
PF $\leftarrow$ SE	0,567
EI $\leftarrow$ PF	0,377
EI $\leftarrow$ SI	0,032
EI $\leftarrow$ SO	0,000
EI $\leftarrow$ IO	0,011

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp (2022)

Xem xét tác động gián tiếp đến ý định khởi nghiệp thông qua biến trung gian của các biến độc lập động lực cá nhân, giá trị liên quan đến môi trường, phần thưởng nội sinh và phần thưởng ngoại sinh với độ tin cậy 95%, thực hiện bootstrap với số lượng mẫu là 1000, giá trị Sig của các mối quan hệ đều bé hơn 0,05, từ đó cho thấy động lực cá nhân có tác động gián tiếp đến ý định khởi nghiệp thông qua định hướng đổi mới sáng tạo với hệ số chuẩn hóa là 0,054, giá trị liên quan đến môi trường tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua định hướng bền vững với hệ số chuẩn hóa là 0,281, phần thưởng nội sinh có tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua định hướng bền vững với hệ số chuẩn hóa là 0,127, phần thưởng ngoại sinh có tác động gián tiếp lên ý định khởi nghiệp thông qua khát vọng khởi nghiệp với hệ số chuẩn hóa là 0,030. Hay nói cách khác, chấp nhận các giả thuyết H1a, H2a, H2b, H3b, bác bỏ các giả thuyết H1b, H1c, H3a, H4.

Bảng 2. Kết quả phân tích biến trung gian

Mối tác động	S.E	Giá trị P (Sig)
EI $\leftarrow$ IO $\leftarrow$ PM	0,054	0,016
EI $\leftarrow$ SO $\leftarrow$ EV	0,281	0,002
EI $\leftarrow$ SO $\leftarrow$ IR	0,127	0,007
EI $\leftarrow$ SI $\leftarrow$ ER	0,030	0,040

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp (2022)

Với độ tin cậy 95%, kết quả phân tích đường dẫn biến điều tiết cho thấy vai trò điều tiết của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong mối quan hệ giữa định hướng đổi mới sáng tạo và ý định khởi nghiệp

có ý nghĩa thống kê do giá trị $P = 0,005 < 0,05$. Hệ số hồi quy bằng -0,109 cho thấy khi vai trò của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tăng thì sẽ làm giảm sự tác động từ định hướng đổi mới sáng tạo lên ý định khởi nghiệp. Trong khi đó, vai trò điều tiết của tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong các mối quan hệ còn lại không có ý nghĩa thống kê, cụ thể, trong mối quan hệ giữa định hướng bền vững và ý định khởi nghiệp ($P = 0,265 > 0,05$) và khát vọng khởi nghiệp ($P = 0,378 > 0,05$). Hay nói cách khác, chấp nhận các giả thuyết H5a, bác bỏ các giả thuyết H5b, H5c, H5d.

Bảng 3. Phân tích biến điều tiết

Mối quan hệ chịu sự tác động của OS	Hệ số hồi quy	Giá trị P (Sig)
IO → EI	-0,109	0,005
SO → EI	-0,037	0,265
SI → EI	-0,041	0,378

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp (2022)

5. Kết luận và khuyến nghị giải pháp

5.1. Kết luận

Kết quả phân tích cho thấy động lực cá nhân tác động đến ý định khởi nghiệp thông qua biến trung gian định hướng đổi mới, sáng tạo. Ngược lại, mặc dù nhiều nghiên cứu cho thấy gia đình và bạn bè xung quanh ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của doanh nhân (Lingappa, 2020; Wathanakhom và cộng sự, 2020; Osorio và cộng sự, 2017); thì ý định khởi nghiệp theo định hướng đổi mới thanh niên Việt Nam không bị tác động bởi sự hỗ trợ của gia đình và ảnh hưởng của bạn bè. Thông qua quá trình tìm kiếm, tiếp xúc với những kiến thức, công nghệ mới, đồng thời tích lũy kinh nghiệm bằng cách phân tích, đánh giá những mô hình khởi nghiệp cũ, thanh niên dần tự xác định được định hướng khởi nghiệp mới, từng bước lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu này.

Định hướng bền vững đóng vai trò trung gian giữa giá trị liên quan đến môi trường, phần thưởng nội sinh, phần thưởng ngoại sinh và ý định khởi nghiệp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng giá trị môi liên quan đến môi trường và phần nội sinh có tác động đáng kể đến ý định khởi nghiệp thông qua biến trung gian định hướng bền vững. Trong khi đó, nhân tố phần thưởng ngoại sinh không tác động gián tiếp đến ý định khởi nghiệp.

Khát vọng khởi nghiệp đóng vai trò trung gian giữa nhân tố tác động phần thưởng nội sinh, phần thưởng ngoại sinh và ý định khởi nghiệp. Qua phân tích, chỉ có phần thưởng ngoại sinh tác động đến khát vọng khởi nghiệp. Cảm nhận tính khả thi đóng vai trò trung gian giữa niềm tin vào năng lực bản thân và ý định khởi nghiệp. Trái với Sher và cộng sự (2020), Vương và cộng sự (2020), niềm tin vào năng lực bản thân không tác động gián tiếp đến ý định khởi nghiệp thông qua biến trung gian cảm nhận tính khả thi. Ngoài ra, trong nghiên cứu này, với vai trò là biến điều tiết, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp không gây ảnh hưởng mối quan hệ giữa định hướng bền vững, khát vọng khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp. Nghiên cứu còn chỉ ra rằng không có sự biệt về ý định khởi nghiệp giữa các trình độ học vấn và giới tính.

5.2. Một số giải pháp khuyến nghị nhằm đẩy mạnh ý định khởi nghiệp theo hướng sáng tạo và bền vững của thanh niên Việt Nam

5.2.1. *Người khởi nghiệp:*

Ý tưởng kinh doanh, thành lập một doanh nghiệp mới xuất phát từ người khởi nghiệp. Để hiện thực hóa những ý tưởng khởi nghiệp này, người khởi nghiệp cần phải tự tìm kiếm nguồn lực từ cá nhân và môi trường xung quanh, và sau đó tiến hành thành lập doanh nghiệp. Để xây dựng nguồn lực cá nhân vững chắc, mỗi người khởi nghiệp cần phải liên tục học tập, trau dồi và bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng liên quan đến thành lập và quản lý doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, những thành tựu khoa học mới cần được người khởi nghiệp cập nhật và áp dụng, trước hết ở quy mô và khía cạnh nhỏ trong cuộc sống. Từ đó, người khởi nghiệp có thể tự gợi mở, tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp ở xung quanh và từng bước tự tin thành lập theo hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững cho riêng mình. Người khởi nghiệp có thể tham gia những cuộc thi khởi nghiệp và để bản thân mình được tự do va chạm ở những cuộc thi khởi nghiệp để thu về được những bài học quý giá, giúp người khởi nghiệp có thêm kinh nghiệm và động lực tiến hành xây dựng doanh nghiệp theo định hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững.

5.2.2. *Viện nghiên cứu, các trường đại học:*

Học tập và nghiên cứu tại các trường cao đẳng, đại học và viện nghiên cứu là quá trình giúp thanh niên nhận ra những cơ hội khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo. Vì thế, giáo dục khởi nghiệp theo hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững cần phải được chú trọng. Các chương trình đào tạo cần cho thanh niên nhiều cơ hội để tiếp xúc với khởi nghiệp nhiều hơn. Cụ thể, khởi nghiệp theo hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững có thể được đưa vào chương trình đào tạo của các trường cao đẳng, đại học như một môn học, hay được xem như là một ngành nghề cần được tạo riêng ở những tổ chức giáo dục.

Những cơ hội được học tập, rèn luyện kỹ năng khởi nghiệp, cơ hội áp dụng những ý tưởng khởi nghiệp mới sáng tạo sẽ giúp cho sinh viên tự tin hơn vào khả năng khởi nghiệp của bản thân. Hơn nữa, giá trị khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo và bền vững đem lại được truyền đạt cho thanh niên ngay từ môi trường giáo dục. Những hội thảo, tuyên truyền khởi nghiệp hay những buổi học lớp trên cần giúp thanh niên hiểu những tác động tích cực bản thân có thể tạo ra cho môi trường, xã hội khi khởi nghiệp.

5.2.3. *Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp:*

Để hỗ trợ tốt thanh niên khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo và bền vững, tổ chức khởi nghiệp cũng phải cần tiếp cận và xây dựng cơ cấu hoạt động theo xu hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững này. Trước hết, tổ chức khởi nghiệp cần tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao hiểu biết về pháp luật và kinh doanh và khởi nghiệp. Ban quản lý, điều hành tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp cần phải áp dụng những định hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững vào tổ chức. Vì thế, Tổ chức khởi nghiệp có thể hiểu rõ hơn, và Từ đó có thể chỉ rõ và khắc phục những điểm thiếu tính thực tiễn của những dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Hơn nữa, sự liên kết với những tổ chức khởi nghiệp ở nước ngoài sẽ giúp tổ chức khởi nghiệp dẫn người khởi nghiệp ở Việt Nam có cơ hội được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ những quốc gia có tinh thần khởi nghiệp lớn trên thế giới, và áp dụng những bài học kinh nghiệm này tại địa phương.

5.2.4. Chính phủ

Trước hết, Chính phủ cần tạo ra môi trường khởi nghiệp hiệu quả cho doanh nhân. Những rào cản, gây khó khăn cần phải được gỡ bỏ, tạo thuận lợi cho người khởi nghiệp trong giai đoạn đầu. Cụ thể, bên cạnh những chính sách ưu đãi thuế, giảm thuế cho những doanh nghiệp mới thành lập, Chính phủ cần cân nhắc ban hành những chính sách hỗ trợ những doanh nghiệp mới, đặc biệt là những doanh nghiệp khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo và bền vững. Ngoài ra, thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp cần phải được đơn giản hóa, triển khai mô hình đăng ký doanh nghiệp điện tử, giúp giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

Hơn nữa, Chính phủ cần chú trọng trong việc xây dựng trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp để tinh thần khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo và bền vững được lan tỏa mạnh mẽ đến thế hệ thanh niên. Những cuộc thi khởi nghiệp, những cuộc vận động tuyên truyền sẽ giúp thế hệ thanh niên ý thức được vai trò của bản thân trong công cuộc xây dựng nền kinh tế theo hướng đổi mới, sáng tạo và bền vững để tìm kiếm được những cơ hội xung quanh, và tiến hành thành lập doanh nghiệp cho riêng mình.

6. Tài liệu tham khảo

- Ajzen, I. (2011), “The theory of planned behaviour: Reactions and reflections”, *Psychology & health*, Vol. 26 No. 9, pp. 1113-1127.
- Bratman, M. (1987), *Intention, plans, and practical reason*, Cambridge: Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Buhasri, N., & Ismail, K. (2019), “A study on factors influencing the startup intention among students”, in *The Proceedings of the 1st International Conference on Business, Management and Information Systems 2019 (ICBMIS 2019)*, Vol. 1, pp. 112-124.
- Demirel, P., Li, Q. C., Rentocchini, F., & Tamvada, J. P. (2019). “Born to be green: new insights into the economics and management of green entrepreneurship”. *Small Business Economics*, Vol. 52 No. 4, pp. 759-771.
- Engle, R.L., Dimitriadi, N., Gavidia, J.V., Schlaegel, C., Delanoe, S., Alvarado, I. & Wolff, B. (2010), “Entrepreneurial intent: A twelve-country evaluation of Ajzen's model of planned behavior”, *International Journal of Entrepreneurial Behavior & Research*, Vol. 16 No. 1, pp. 35-57.
- Fitzsimmons, J. R., & Douglas, E. J. (2011). “Interaction between feasibility and desirability in the formation of entrepreneurial intentions”. *Journal of business venturing*, Vol. 26 No. 4, pp. 431-440.
- Gerlach, A. (2003), “Sustainable entrepreneurship and innovation”, *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, pp. 29-30.
- Hair Jr, J.F. (2006), “Successful strategies for teaching multivariate statistics”, in *Proceedings of the 7th International Conference*, pp. 1-5.
- Hockerts, K., & Wüstenhagen, R. (2010). “Greening Goliaths versus emerging Davids—Theorizing about the role of incumbents and new entrants in sustainable entrepreneurship”. *Journal of business venturing*, Vol. 25 No. 5, pp. 481-492.

- Krueger, N. (1993). "The impact of prior entrepreneurial exposure on perceptions of new venture feasibility and desirability". *Entrepreneurship theory and practice*, Vol. 18 No. 1, pp. 5-21.
- Kyrö, P. (2001), "To grow or not to grow? Entrepreneurship and sustainable development", *The International Journal of Sustainable Development & World Ecology*, Vol. 8 No. 1, pp. 15-28.
- Khan, K. I., Naqvi, S. M. W. A., Ghafoor, M. M., & Nayab, G. (2020). "Effect of reward system on innovative work behaviour through temporary organizational commitment and proficiency: Moderating role of multiculturalism". *Int. J. Manag. Res. Emerg. Sci*, 10, pp. 96-108.
- Lingappa, A.K., Shah, A., & Mathew, A.O. (2020), "Academic, family, and peer influence on entrepreneurial intention of engineering students", *Sage Open*, Vol. 10 No. 3.
- Mohd Shariff, M. N., Peou, C., & Ali, J. (2010). "Moderating effect of government policy on entrepreneurship and growth performance of small-medium enterprises in Cambodia". *International Journal of Business and Management Science*, Vol. 3 No. 1, pp. 57 - 72.
- Osorio, A. E., Settles, A., & Shen, T. (2017), "Does family support matter? The influence of support factors on entrepreneurial attitudes and intentions of college students", *Academy of Entrepreneurship Journal*, Vol. 23 No. 1, pp. 24-43.
- Piperopoulos, P., & Dimov, D. (2015). "Burst bubbles or build steam? Entrepreneurship education, entrepreneurial self-efficacy, and entrepreneurial intentions", *Journal of small business management*, Vol. 53 No. 4, pp. 970-985.
- Shahzad, M.F., Khan, K.I., Saleem, S., & Rashid, T. (2021), "What factors affect the entrepreneurial intention to start-ups? the role of entrepreneurial skills, propensity to take risks, and innovativeness in open business models", *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, Vol. 7 No. 3, p. 173.
- Sher, A., Abbas, A., Mazhar, S., Azadi, H., & Lin, G. (2020), "Fostering sustainable ventures: Drivers of sustainable start-up intentions among aspiring entrepreneurs in Pakistan", *Journal of Cleaner Production*, Vol. 262, pp. 121269.
- Sher, A., Mazhar, S., Zulfqar, F., Wang, D., & Li, X. (2019), "Green entrepreneurial farming: A dream or reality?", *Journal of Cleaner Production*, Vol. 220, pp. 1131-1142.
- Tabachnick, B.G., Fidell, L.S., & Ullman, J.B. (2007), *Using multivariate statistics*, Pearson, Boston, pp. 481-498.
- Turker, D., & Selcuk, S. S. (2009). "Which factors affect entrepreneurial intention of university students?". *Journal of European industrial training*.
- Thompson, E.R. (2009), "Individual entrepreneurial intent: Construct clarification and development of an internationally reliable metric", *Entrepreneurship theory and practice*, Vol. 33 No. 3, pp. 669 - 694.
- Van, T.B., Vu D.C., & Phan, T.T. (2021), "Determinants Affecting Students' Intention To Start-Up Business: A Case Study Of Universities In Dong Nai Province, *Multicultural Education*, Vol. 7 No. 8, pp. 642 – 652.

- Vuong, B.N., Nguyen N.D.P., Dao, D.H., & Tran, N.Q. (2020). “A model of factors affecting entrepreneurial intention among information technology students in Vietnam”, *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol. 7 No. 8, pp. 461-472.
- Wathanakom, N., Khlaisang, J., & Songkram, N. (2020), “The study of the causal relationship between innovativeness and entrepreneurial intention among undergraduate students”, *Journal of Innovation and Entrepreneurship*, Vol. 9 No. 1, pp. 1-13.
- Winters, A., Meijers, F., Kuijpers, M., & Baert, H. (2009). “What are vocational training conversations about? Analysis of vocational training conversations in Dutch vocational education from a career learning perspective”. *Journal of Vocational Education and Training*, Vol. 61 No. 3, pp. 247-266.
- Yun, J. J., & Zhao, X. (2020). “Business model innovation through a rectangular compass: From the perspective of open innovation with mechanism design”. *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, Vol. 6 No. 4, p. 131.